

CHUYỂN ĐỔI SỐ: ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI

● **NGUYỄN HỮU DANH**

TÓM TẮT:

Những năm gần đây, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường, nhiều khó khăn, thách thức mới đặt ra cho quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế của Việt Nam. Ở trong nước, những động lực tăng trưởng hiện hữu như: xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng... đang có dấu hiệu suy yếu do những biến động tiêu cực của kinh tế thế giới. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu phải tìm kiếm động lực tăng trưởng mới, đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn, phát triển bền vững. Chuyển đổi số (CDS) toàn diện với mục tiêu xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số được kỳ vọng tạo ra động lực tăng trưởng kinh tế bền vững cho Việt Nam trong giai đoạn mới. Trong phạm vi bài viết, trên cơ sở phân tích động lực tăng trưởng kinh tế được tạo ra từ quá trình CDS, tác giả đề xuất một số giải pháp thúc đẩy CDS thời gian tới.

Từ khóa: cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, tăng trưởng kinh tế, kinh tế.

1. Đặt vấn đề

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Đại hội XIII của Đảng xác định: “Phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS là động lực chính của tăng trưởng kinh tế” [7, tr.98]. Theo đó, việc thực hiện CDS trong quản trị quốc gia, quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội và quản lý tài nguyên quốc gia; tập trung ở một số ngành, lĩnh vực đã có điều kiện, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo ra động lực thực sự mạnh mẽ để đất nước ta thoát khỏi “bẫy thu nhập trung bình”; sớm đạt được mục tiêu “trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [7, tr.112]. Nhận thức rõ động lực từ CDS để có giải pháp thúc đẩy CDS toàn diện trong bối cảnh hiện nay ở nước ta là việc làm cần thiết.

2. Chuyển đổi số tạo động lực tăng trưởng mới

Sau nhiều thập niên tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với những thách thức lớn, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, như: tác động của đại dịch Covid-19, suy thoái kinh tế toàn cầu, mô hình kinh tế dựa trên lao động giá rẻ và tài nguyên thiên nhiên đang mất dần lợi thế cạnh tranh, bẫy thu nhập trung bình và già hóa dân số... Điều này đòi hỏi Việt Nam cần phải tìm kiếm mô hình, động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế. Nhận thức sâu sắc bối cảnh tình hình, chủ động tiếp cận cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Chính phủ đã ban hành Chương trình CDS quốc gia “nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã

hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu” [8]. Chương trình xác định 3 trụ cột của CDS là: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; với 8 lĩnh vực ưu tiên cho CDS bao gồm: y tế, giáo dục và đào tạo, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải và logistics. Thực hiện CDS là xu thế khách quan, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, là nhân tố tạo ra động lực tăng trưởng mới cho kinh tế Việt Nam, nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình CDS toàn diện đã và đang tạo ra động lực tăng trưởng mới cho Việt Nam, thể hiện trên một số khía cạnh sau:

Một là, CDS tạo nên dư địa, động lực phát triển mới cho kinh tế Việt Nam. Sau nhiều năm thực hiện việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, từ tăng trưởng theo chiều rộng (chủ yếu dựa vào tăng vốn, lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên thiên nhiên), sang tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu (chủ yếu dựa vào sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo), bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận, nền kinh tế nước ta còn bộc lộ nhiều hạn chế. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng của Việt Nam chỉ đạt khoảng 39% trong giai đoạn 2011 - 2020, rất thấp so với các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương, như: Nhật Bản là 129,6%, Hàn Quốc là 64,9%, Trung Quốc là 52,6%, Thái Lan là 53% [9]. Trong bối cảnh đó, CDS, phát triển kinh tế số trở thành động lực chủ đạo để thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng một cách triệt để và hiệu quả. Kinh tế số sử dụng một nguồn tài nguyên hoàn toàn mới “về chất” so với kinh tế truyền thống, đó là dữ liệu số. Dữ liệu số trở thành nguồn lực, là đầu vào quan trọng nhất của nền kinh tế. Nguồn lực này do con người tạo sáng tạo ra chứ không phải dựa vào tài nguyên thiên nhiên. Mà sự sáng tạo của con người là vô hạn. Trong bối cảnh nguồn tài nguyên thế giới đang suy giảm, để bứt phá tăng trưởng, các quốc gia không có lựa chọn nào khác phải khai thác, phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo của nguồn nhân lực, thúc đẩy phát

triển kinh tế số. Kinh tế số góp phần hình thành nên một phương thức tăng trưởng mới, làm xuất hiện nhiều ngành công nghiệp mới, các mô hình kinh doanh mới hoạt động dựa trên ứng dụng công nghệ số. Điển hình như công nghiệp công nghệ số. Năm 2022, công nghiệp công nghệ số được xem là điểm sáng của nền kinh tế nước ta, với doanh thu ước đạt 148 tỷ USD, tăng trưởng hơn 10% so với 2021, số lượng doanh nghiệp hơn 70.000 và xuất khẩu của ngành công nghệ số ước đạt 136 tỷ USD [12].

Hai là, CDS, phát triển kinh tế số cho phép mỗi người dân Việt Nam có thể tiếp cận toàn bộ thị trường (cả trong và ngoài nước) một cách nhanh chóng, theo cách chưa từng có. Với thương mại điện tử, người dân có thể thực hiện các giao dịch mua - bán hàng với hàng triệu người, trên toàn thế giới. Với một thiết bị di động thông minh được kết nối internet, mỗi cá nhân, hộ gia đình có thể trở thành một “doanh nghiệp” và có thể tiếp cận cả thế giới. Điều này thúc đẩy mạnh mẽ sự sáng tạo, kích thích mọi người dân phát huy trí tuệ, đầu tư nguồn lực tham gia phát triển kinh tế gia đình và đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước. Báo cáo nền kinh tế số Đông Nam Á e-Conomy 2022 của Google đánh giá, tốc độ tăng trưởng của kinh tế Internet Việt Nam nhanh nhất trong khu vực, từ 18 tỷ USD trong năm 2021 lên quy mô 23 tỷ USD trong năm 2022. Với mức tăng trưởng 31% trong giai đoạn 2022- 2025, dự báo kinh tế Internet Việt Nam sẽ đạt mức khoảng 49 tỷ USD vào năm 2025 và đạt mốc kỷ lục 120-200 tỷ USD vào năm 2030 [13].

Ba là, CDS, xây dựng Chính phủ, xã hội số sẽ góp phần mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, tạo ra nguồn lực, động lực tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn mới. Trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng ta nhất quán khẳng định: “dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển” [6, tr.70], không có dân chủ thì không có chủ nghĩa xã hội. Thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước đã chứng minh, khi dân chủ trở thành giá trị phổ biến của xã hội, được thực sự mở rộng và thâm nhập vào mọi quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội, bao quát mọi góc độ trong đời sống của mỗi cá nhân, sẽ thúc đẩy mạnh mẽ năng lực sáng tạo của con người, trở thành động lực to lớn cho tăng trưởng, phát triển kinh tế.

Hiện nay, việc xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, xã hội số góp phần “thu hẹp khoảng cách” giữa Chính phủ và người dân, phát huy tối đa quyền làm chủ của người dân; đồng thời tạo nên nguồn lực, động lực to lớn cho phát triển kinh tế. Báo cáo xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ rõ, hiện có khoảng 87% văn bản giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi qua mạng; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trong một số lĩnh vực có hiệu quả cao, như: thuế (99,8% doanh nghiệp khai thuế điện tử), hải quan (99,7% doanh nghiệp thực hiện hải quan điện tử). Một số hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia được hình thành, tạo nền tảng cho Chính phủ điện tử, như: cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Cổng Dịch vụ công quốc gia đã kết nối với 18 bộ, cơ quan, 63/63 địa phương và 8 ngân hàng, trung gian thanh toán, đơn vị cung cấp dịch vụ ví điện tử; có gần 56,4 triệu lượt truy cập; hơn 220.000 tài khoản đăng ký; trên 14 triệu hồ sơ được đồng bộ trạng thái; trên 260.000 hồ sơ được thực hiện. Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công ước tính hơn 13.000 tỷ đồng/năm, trong đó, Cổng Dịch vụ công quốc gia đóng góp trên 6.700 tỷ đồng/năm [4]. Đây là minh chứng rõ nét cho thấy việc CDS, hướng tới xây dựng Chính phủ số, xã hội số là chủ trương đúng đắn, đã và đang tạo thêm động lực cho tăng trưởng kinh tế nước ta trong thời kỳ mới.

3. Một số điểm nghẽn trong chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

Một là, việc xây dựng cơ sở dữ liệu số và nền tảng số còn nhiều hạn chế. Dữ liệu số được coi là “nguyên khí quốc gia”, là tài sản chiến lược, là nguồn tài nguyên cần thiết để tối ưu hóa các nguồn lực trong kỷ nguyên CDS. Tuy nhiên việc xây dựng dữ liệu số còn nhiều hạn chế, bất cập. Việc xác định quá nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia đã và đang gây khó khăn cho tập trung ưu tiên nguồn lực để xây dựng, quy hoạch, quản lý, duy trì và phát triển; đồng thời gây chồng lấn, chồng chéo khi triển khai xây dựng. Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến thời điểm hiện tại đã có khoảng

43 cơ sở dữ liệu quốc gia được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia đang được các bộ, ngành đề xuất xây dựng [10]. Điều này dẫn tới, “hầu hết các cơ sở dữ liệu quốc gia đều có tiến độ xây dựng và triển khai chậm so với yêu cầu của Quyết định số 714/QĐ-TTg” [5]. Bên cạnh đó, việc triển khai các nền tảng số trong CDS với tiếp cận mới khiến nhiều bộ, ngành, địa phương còn lúng túng trong triển khai. “Việc triển khai các nền tảng số quốc gia do các bộ, ngành ở trung ương chủ trì còn chậm, trong khi còn thiếu những quy định, hướng dẫn về kiến trúc, mô hình tổng thể, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của các nền tảng số quốc gia, nên việc triển khai sử dụng nền tảng tại các địa phương chưa đạt được mục tiêu theo kế hoạch đề ra” [2]. “Nền tảng số Việt Nam là lời giải cho CDS Việt Nam. CDS nếu không dựa trên các nền tảng số Việt Nam thì người hưởng lợi từ công cuộc này sẽ không phải là người Việt Nam” [14].

Hai là, khó khăn về nguồn nhân lực. So với yêu cầu CDS, chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam hiện nay vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Tỷ lệ lao động có trình độ chỉ chiếm hơn 26% lực lượng lao động và năng suất lao động thấp hơn nhiều nước trong khu vực ASEAN. Việt Nam đang rất thiếu đội ngũ chuyên gia giỏi cũng như công nhân, kỹ thuật viên lành nghề đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển công nghiệp hóa và CDS [11]. Bên cạnh đó, đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) của các bộ, ngành, địa phương vừa thiếu về số lượng và kiến thức, kỹ năng tham mưu tổ chức triển khai CDS. Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng về CDS còn rất thấp. Việc phổ cập kỹ năng số cho lực lượng lao động làm việc trong các ngành nghề khác nhau và cho người dân còn chậm [2].

Ba là, nguy cơ thiếu hụt vốn cho thực hiện các mục tiêu CDS, đặc biệt là đối với khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo báo cáo “Tương lai Nền kinh tế số Việt Nam: Hướng tới năm 2030 và 2045”, thiếu vốn và thông tin là những rào cản chính để thúc đẩy số hóa ở mức độ doanh nghiệp tại

khu vực công nghiệp sản xuất và nông nghiệp của Việt Nam. Lợi ích kinh tế chưa rõ ràng và thiếu chắc chắn của việc áp dụng công nghệ và mức đầu tư cao là những thách thức quan trọng nhất đối với số hóa ở Việt Nam, nhất là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa [1]. Báo cáo gần đây của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chỉ rõ: doanh nghiệp nhỏ và vừa mặc dù chiếm gần 98% tổng số doanh nghiệp Việt Nam, nhưng có trình độ đổi mới và công nghệ thấp. Đáng chú ý, hơn 80% doanh nghiệp mới bắt đầu tìm hiểu về CDS. Gần đây, các khái niệm về “kinh tế số” và “chuyển đổi số” đã được đề cập rất nhiều, nhưng nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn chưa thực sự hiểu và áp dụng vào thực tiễn [3].

4. Một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng thời gian tới

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân cả nước về CDS. Tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm được xác định tại Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ 7 phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc CDS; đổi mới tư duy, nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, hộ gia đình và doanh nghiệp về CDS và ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ, đời sống, sản xuất, dịch vụ và thương mại.

Thứ hai, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, gồm hạ tầng số và hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng

rộng chất lượng cao, đặc biệt tại các thành phố, thị xã, các khu, cụm công nghiệp, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng đã đầu tư của các địa phương. Triển khai mạng di động 5G và các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh tới mỗi người dân, phổ cập cáp quang băng rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình, phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới mỗi doanh nghiệp.

Thứ ba, phát triển dữ liệu, ứng dụng nền tảng số dùng chung và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Phát triển dữ liệu số và khả năng sẵn sàng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu tạo nên huyết mạch quan trọng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hoàn chỉnh các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ các ứng dụng, dịch vụ của Chính phủ số, bảo đảm không trùng lặp, cập nhật, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia. Triển khai các nền tảng dùng chung, như: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, xác thực định danh, danh mục, mã dùng chung; nền tảng khai phá dữ liệu để xử lý và khai phá dữ liệu chuyên ngành có tại kho dữ liệu dùng chung hướng đến việc hình thành lưu trữ dữ liệu phục vụ báo cáo thống kê, mô phỏng, dự báo... Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, phòng chống tấn công mạng. Tăng cường hợp tác quốc tế về an toàn, an ninh mạng.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực cho CDS. Hoạt động này cần được đặt trong tổng thể phát triển nguồn nhân lực quốc gia, hướng tới nâng cao chất lượng nhân lực, tiếp cận và làm chủ công nghệ số từ cuộc cách mạng Công nghiệp lần 4.0. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực cho CDS đối với các cơ sở nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của các Viện, các trường đại học, giáo dục nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực ưu tiên CDS.

Thứ năm, ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, đề án, dự án CDS do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông tập

trung xây dựng kế hoạch vốn cụ thể cho nhiệm vụ CDS quốc gia theo lộ trình hàng năm, giai đoạn; có cơ chế giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện. Đa dạng hóa các nguồn lực tài chính như ngân sách, tài trợ, xã hội hóa... Có chính sách hỗ trợ thúc đẩy CDS trong khối doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Kết luận

CDS là xu thế tất yếu của sự phát triển, là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhằm tạo ra động lực mới, sự đột phá mới trong phát triển

kinh tế - xã hội của đất nước. CDS bao gồm sự thay đổi mang tính toàn diện từ chính quyền, đến từng doanh nghiệp, từng tổ chức và người dân trong mọi lĩnh vực; trong đó, mỗi người dân và doanh nghiệp là trung tâm, hưởng lợi trực tiếp từ CDS. Do đó, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để đẩy mạnh quá trình CDS theo 3 trục: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, với sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để đẩy mạnh quá trình CDS, tạo động lực cho sự phát triển cho đất nước theo mục tiêu đã xác định ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). Báo cáo tại Phiên họp lần thứ 5 của Ủy ban Quốc gia về CDS và Tổ công tác triển khai đề án 06 của Chính phủ, ngày 25/2/2023.
2. Lê Duy Bình, Trần Thị Phương (2020). Kinh tế số và CDS tại Việt Nam. Tài liệu chuẩn bị cho Chuỗi Hội nghị bàn tròn về EVFTA, EVIPA và Hồi phục kinh tế sau Covid-19 tại Việt Nam, tháng 11/2020.
3. Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). Báo cáo xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). Dự thảo tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 1.
7. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020, Phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
8. Nguyễn Thị Thu Trang (2021). Làm gì để nâng cao năng suất lao động và đóng góp TFP đối với tăng trưởng kinh tế?. Truy cập tại: <https://nhadautu.vn/lam-gi-de-nang-cao-nang-suat-lao-dong-va-dong-gop-tfp-doi-voi-tang-truong-kinh-te-d57022.html>
9. Văn phòng Chính phủ (2019). Đề án giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.
10. Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (2022).. Chương trình Australia Hỗ trợ cải cách kinh tế (Aus4Reform) Báo cáo vấn đề lao động trong CDS: Thách thức và giải pháp.
11. Thủy Diệu (2023). Phát triển công nghiệp công nghệ số: Việt Nam cần nhiều chính sách đặc thù. Truy cập tại: <https://vneconomy.vn/phat-trien-cong-nghiep-cong-nghe-soviet-nam-can-nhieu-chinh-sach-dac-thu.htm>
12. Đức Phan (2023). Thương mại điện tử tăng nhanh: Trụ cột đóng góp cho kinh tế số. Tạp chí Kinh tế Việt Nam. Truy cập tại: <https://vneconomy.vn/thuong-mai-dien-tu-tang-nhanh-tru-cot-dong-gop-cho-kinh-te-so.htm>
13. Thủy Diệu (2023). Sức mệnh nền tảng số Việt Nam. <https://vneconomy.vn/su-menh-nen-tang-so-viet-nam.htm>

14. Cameron A, Pham T H, Atherton J, Nguyen D H, Nguyen T P, Tran S T, Nguyen T N, Trinh H Y & Hajkowicz S (2019), Vietnams future digital economy - Towards 2030 and 2045, CSIRO, Brisbane.

Ngày nhận bài: 5/9/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/9/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/10/2023

Thông tin tác giả:

NGUYỄN HỮU DANH

Học viện Hành chính Quốc gia

DIGITAL TRANSFORMATION: THE ECONOMIC GROWTH DRIVERS OF VIETNAM IN THE NEW DEVELOPMENT PERIOD

● **NGUYEN HUU DANH**

National Academy of Public Administration

ABSTRACT:

In recent years, the world and regional situation have seen many rapid, complex, and unpredictable developments. These developments have caused many new difficulties and challenges to Vietnam's economic growth. Vietnam's current growth drivers, such as exports, investments, and consumption, are showing signs of weakening due to global economic fluctuations. As a result, it is important for Vietnam to find new growth drivers, helping the national economy overcome difficulties and develop sustainably. Comprehensive digital transformation with the goal of building a digital government, digital economy, and digital society is expected to create a driving force for sustainable economic growth for Vietnam in the new period. This paper analyzed the economic growth created by the process of digital transformation, and proposed some solutions to promote digital transformation in the coming time.

Keywords: the Fourth Industrial Revolution, digital transformation, economic growth, economics.